

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**

**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

**Mã hồ sơ: .....**

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Kế toán

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: **ĐỖ ĐỨC TÀI**

2. Ngày tháng năm sinh: 27/02/1980 Nam ; Nữ;  Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Đoan Hùng, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố):  
Số nhà 191, ngõ 2, Phố Hoàng Sâm, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Số nhà 191, ngõ 2, phố Hoàng Sâm,  
phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: Điện thoại di động: 0904509101;

E-mail: taiketoanquocte@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

*Từ năm 2002 đến năm 2007*

Kế toán viên, kế toán tổng hợp, quản lý kế toán các chi nhánh Công ty TNHH Charoen  
Pokphand Việt Nam

*Từ năm 2007 đến năm 2007*

Kế toán trưởng Công ty TNHH H&C

*Từ năm 2007 đến năm 2008*

Kế toán trưởng Công ty TNHH Dược phẩm Phúc Hưng

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

**Từ tháng 02 năm 2008 đến nay:** Giảng viên cơ hữu trường Đại học Lao động – Xã hội, trong đó:

*Từ tháng 02 năm 2008 đến tháng 12 năm 2012*

Giảng viên, khoa Kế toán, Trường Đại học Lao động - Xã hội

*Từ năm 2013 đến tháng 9 năm 2017*

Giảng viên, khoa Kế toán, Trường Đại học Lao động - Xã hội

Phó chủ tịch Công đoàn bộ phận Kế toán

*Từ tháng 10 năm 2017 đến tháng 11 năm 2020*

Giảng viên, khoa Kế toán, Trường Đại học Lao động - Xã hội

Ủy viên ban chấp hành Công đoàn bộ phận Kế toán

*Từ tháng 12 năm 2020 đến nay*

Giảng viên chính, khoa Kế toán, Trường Đại học Lao động - Xã hội

Ủy viên ban chấp hành Công đoàn bộ phận Kế toán

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên chính; Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên chính

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Kế toán, Trường Đại học Lao động – Xã hội

Địa chỉ cơ quan: 43 Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 0246.263.5000

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): .....

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ..... năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): .....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 24 tháng 6 năm 2022; số văn bằng: B364915; ngành: Kế toán, chuyên ngành: Kế toán; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 28 tháng 4 năm 2012; số văn bằng: A025044; ngành: Kinh doanh và quản lý; chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán và phân tích; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 25 tháng 4 năm 2019; số văn bằng: 000275; ngành: Kế toán; chuyên ngành: Kế toán; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ....; số văn bằng: .....; ngành: .....; chuyên ngành: .....; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): .....

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ..... tháng ..... năm ..... , ngành: .....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân



12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Định hướng nghiên cứu của tôi trong nhiều năm qua tập trung vào: (i) *Kế toán tài chính và kế toán quốc tế*; (ii) *nguồn nhân lực kế toán, kiểm toán; thị trường dịch vụ kế toán, kiểm toán*; (iii) *các khía cạnh khác nhau liên quan đến mối quan hệ giữa thông tin kế toán với các thông tin thuộc lĩnh vực kinh tế liên ngành*. Các nghiên cứu của tôi vận dụng cơ sở lý luận, các lý thuyết có liên quan và thực trạng để phân tích, đánh giá, đo lường về các chủ đề trong hướng nghiên cứu.

***Hướng nghiên cứu thứ nhất: Kế toán tài chính và kế toán quốc tế***

Nghiên cứu những vấn đề liên quan đến kế toán tài chính trong quá trình hội nhập với kế toán quốc tế như: Hoàn thiện hệ thống quy định về kế toán; chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (chuẩn mực kế toán quốc tế); chuẩn mực kế toán Việt Nam, ghi nhận, đo lường và công bố thông tin trên báo cáo tài chính; xu hướng hòa hợp và hội tụ của kế toán Việt Nam với kế toán quốc tế; sự khác biệt giữa kế toán Việt Nam với kế toán quốc tế; chuyển đổi báo cáo tài chính từ kế toán Việt Nam sang kế toán quốc tế. Hướng nghiên cứu này được thể hiện và đề cập trong luận án tiến sĩ thuộc chuyên ngành Kế toán của tôi. Bên cạnh đó, kết quả nghiên cứu theo định hướng này cũng được đề cập trong đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, giáo trình và bài báo khoa học đã được công bố trên một số tạp chí uy tín thuộc danh mục Scopus, ISI (ESCI).

***Hướng nghiên cứu thứ hai: Nguồn nhân lực kế toán, kiểm toán; thị trường dịch vụ kế toán, kiểm toán***

Nghiên cứu những vấn đề liên quan đến nguồn nhân lực kế toán, kiểm toán như, chất lượng nguồn nhân lực kế toán, kiểm toán, các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nhân lực kế toán, kiểm toán; động lực làm việc của nhân viên kế toán, lòng trung thành của nhân viên kế toán; việc làm của nhân viên kế toán, đặc điểm công việc của nhân viên kế toán, sự cam kết với công việc của nhân viên kế toán. Nghiên cứu về thị trường dịch vụ kế toán, kiểm toán: chất lượng dịch vụ kế toán, kiểm toán trong điều kiện cạnh tranh và hội nhập, doanh nghiệp dịch vụ kế toán, doanh nghiệp kiểm toán độc lập, khách hàng của các doanh nghiệp dịch vụ kế toán, kiểm toán... Kết quả nghiên cứu theo định hướng này đã được đề cập trong giáo trình, bài báo khoa học được công bố trên một số tạp chí uy tín thuộc danh mục Scopus, ISI(ESCI) và tạp chí quốc gia uy tín (Kinh tế & Phát triển...).

***Hướng nghiên cứu thứ ba: Các khía cạnh khác nhau liên quan đến mối quan hệ giữa thông tin kế toán với các thông tin thuộc lĩnh vực kinh tế liên ngành***

Nghiên cứu về hiệu quả tài chính và các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả tài chính, các chỉ số tài chính của các doanh nghiệp, cấu trúc vốn, quản lý tài chính, cấu trúc sở hữu, dòng tiền của doanh nghiệp; hệ thống thông tin kế toán; kế toán thuế; kế toán quản trị, kiểm soát nội bộ; chuyển đổi số trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Kết quả của hướng nghiên cứu này được thể hiện và đề cập trong đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, và bài báo khoa học đã được công bố trên một số tạp chí uy tín thuộc danh mục Scopus, ISI (ESCI); và tạp chí quốc gia uy tín (Kinh tế & Phát triển...).

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) ..... NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 04 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên:
  - + Chủ nhiệm 03 đề tài cấp cơ sở (cấp trường Đại học Lao động – Xã hội)
  - + Thư ký 04 đề tài cấp cơ sở (cấp trường Đại học Lao động – Xã hội);
- Đã công bố (số lượng) 55 bài báo khoa học, trong đó 09 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín, (09) bài là tác giả chính);
- Đã được cấp (số lượng) ..... bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 06, trong đó 06 sách đều thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: .....

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): .....

(1) Danh hiệu thi đua

Thời gian	Hình thức, lý do khen	Cấp ký quyết định/ngày cấp
<b>Chiến sỹ thi đua cơ sở</b>		
Năm 2016	Chiến sỹ thi đua cơ sở	QĐ số 61-ĐHLĐXH ngày 12/01/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội
Năm 2017	Chiến sỹ thi đua cơ sở	QĐ số 177-ĐHLĐXH ngày 26/01/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội
Năm 2018	Chiến sỹ thi đua cơ sở	QĐ số 90-ĐHLĐXH ngày 15/01/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội
Năm 2019	Chiến sỹ thi đua cơ sở	QĐ số 2891-ĐHLĐXH ngày 31/12/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội

(2) Khen thưởng các cấp

Thời gian	Hình thức, lý do khen	Cấp ký quyết định/ngày cấp
<b>Bảng khen của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội</b>		
Năm 2018	Bảng khen của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, “Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm 2017”	QĐ số 315/QĐ-LĐTBXH ngày 22/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
Năm 2020	Bảng khen của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, “Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm 2019”	QĐ số 346/QĐ-LĐTBXH ngày 25/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội



Năm 2021	Bằng khen của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, “Đã có thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2016-2020”	QĐ số 356/QĐ-LĐTBXH ngày 23/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
<b>Giấy khen của các trường Đại học</b>		
Năm 2019	Giấy khen của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Quốc dân, “Đã có thành tích xuất sắc trong nghiên cứu khoa học”	QĐ số 2176/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 18/10/2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Quốc dân
Năm 2020	Giấy khen của Hiệu trưởng trường Đại học Lao động Xã hội, “Đã có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua giai đoạn 2015-2019”	QĐ số 980/QĐ-ĐHLĐXH ngày 24/6/2020 của Hiệu trưởng trường Đại học Lao động - Xã hội

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): **Không**

## B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: .....

Căn cứ Luật giáo dục (2019), Luật Giáo dục Đại học (2012), Luật giáo sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ban hành ngày 19/11/2018, Thông tư 47/2014/TT-BGD&ĐT của Bộ Giáo dục & Đào tạo về Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên, Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học, tôi xin tự đánh giá sự phù hợp về tiêu chuẩn và mức độ hoàn thành nhiệm vụ như sau:

Về tiêu chuẩn: Tôi đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn của nhà giáo theo quy định tại Điều 67 và luôn thực hiện tốt các nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định tại điều 69, Luật Giáo dục ban hành ngày 14 tháng 6 năm 2019. Bản thân tôi có lập trường tư tưởng vững vàng, có phẩm chất, đạo đức tốt, được đào tạo đạt tiêu chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ, đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp, lý lịch bản thân rõ ràng.

Về nhiệm vụ: Đáp ứng đầy đủ các quy định về thời gian làm việc, giờ chuẩn giảng dạy và nghiên cứu khoa học, cụ thể:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Về giờ chuẩn giảng dạy: Tôi đã tham gia giảng dạy bậc Đại học, Cao học, tham gia hướng dẫn luận văn Thạc sĩ cho học viên Cao học, tham gia hướng dẫn khóa luận cho sinh viên. Về số giờ giảng luôn đạt và vượt định mức giảng dạy trong suốt 14 năm giảng dạy tại trường Đại học Lao động – Xã hội. Trong đó, giờ giảng trực tiếp trên lớp luôn chiếm tối thiểu 50% định mức quy định.

- Về nghiên cứu khoa học: Đối với giờ/sản phẩm nghiên cứu khoa học luôn đạt và vượt định mức NCKH, đáp ứng đầy đủ theo điều 7, Thông tư 47/2014/TT-BGD&ĐT và điều 5 Thông tư 20/2020/TT-BGD&ĐT của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, tôi luôn tự ý thức và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công dân, nghĩa vụ của nhà giáo, chấp hành tốt mọi chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước, chấp hành nghiêm túc các quy định của trường Đại học Lao động – Xã hội.

Tôi luôn giữ gìn phẩm chất, tác phong, uy tín, danh dự của nhà giáo, tích cực hợp tác và học hỏi đồng nghiệp, tôn trọng nhân cách và đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của người học, luôn nêu gương tốt cho các thế hệ sinh viên, được nhiều lớp sinh viên kính trọng và yêu mến. Ngoài ra, tôi không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ và các kỹ năng cần thiết cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học nhằm cải thiện bản thân và góp phần cải thiện để đổi mới hoạt động đào tạo của nhà trường; đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục của Ngành và sự nghiệp đổi mới nền kinh tế của đất nước.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 14 năm 04 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2016-2017				7	272	0	272/466,96/270
2	2017-2018				17	244	0	244/604,32/270
3	2018-2019				14	272	0	272/524,8/270
03 năm học cuối								
4	2019-2020				09	236	0	236/438,4/270
5	2020-2021			02	03	272	0	272/319,4/290
6	2021-2022			02	02	150	60	210/320/300

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.



Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ:

#### 3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS  hoặc TSKH ; tại nước: ..... năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ..... số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): .....

d) Đối tượng khác ;

Diễn giải: Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT; phản biện một số tạp chí quốc tế bằng tiếng Anh: Asian journal of advances in agricultural research (ISSN: 2456-8864), Journal of Economics and Trade (ISSN: 2456-8821), Current Journal of Applied Science and Technology (ISSN: 2457-1024).

#### 3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT

### 4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Hải Anh		HVCH	✓		2020-2021	Trường Đại học Công Nghệ Đông Á	11/8/2021
2	Chu Thị Thanh Thủy		HVCH	✓		2020-2021	Trường Đại học Công Nghệ Đông Á	11/8/2021
3	Phạm Quyết Tiến		HVCH	✓		2021-2022	Trường Đại học Lao động – Xã hội	14/4/2022

4	Cao Xuân Duy		HVCH	✓		2021-2022	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	31/5/2022
---	--------------	--	------	---	--	-----------	--	-----------

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
<b>I TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN PGS/TS</b>							
1	Hướng dẫn thực hành Sổ kế toán và lập Báo cáo tài chính	TK	NXB Tài Chính – 2019; ISBN 978-604-79-2012-9	05	Đồng tác giả	Biên soạn từ trang 19-38	Xác nhận của Trường ĐH Lao động – Xã hội sử dụng trong đào tạo đại học
<b>II SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN PGS/TS</b>							
2	Thuế và kế toán thuế trong doanh nghiệp	TK	NXB Tài Chính – 2019; ISBN 978-604-79-2176-8	14	Đồng tác giả	Biên soạn từ trang 81-120; 134-137	Xác nhận của Trường ĐH Lao động – Xã hội sử dụng trong đào tạo đại học
3	Quality of Personnel via Accountants' Physical and Mental Strengths in Multinational Firms in Vietnam (Management for Sustainable and Inclusive Development in a Transforming Asia)	TK	NXB Springer (Singapore) – 2021; 978-981-15-8195-3	04	Đồng chủ biên	Biên soạn từ trang 125-137	Xác nhận của Trường ĐH Lao động – Xã hội sử dụng trong đào tạo đại học
4	Hệ thống thông tin kế toán (tập 1)	GT	NXB Bách Khoa – 2020; ISBN 978-604-9982-10-1	06	Đồng tác giả	Biên soạn từ trang 66-122	Xác nhận của Trường ĐH Lao động – Xã hội phục vụ đào tạo Đại học



5	Kế toán tài chính (tập 1)	GT	NXB Lao động Xã hội – 2020; ISBN 978-604-65-4945-1	04	Đồng tác giả	Biên soạn từ trang 175-228	Xác nhận của Trường ĐH Lao động – Xã hội phục vụ đào tạo Đại học
6	Kế toán Công ty cổ phần	GT	NXB Bách Khoa–2022; ISBN 978-604-316-702-3	04	Đồng chủ biên	Biên soạn từ trang 9-81	Xác nhận của Trường ĐH Lao động – Xã hội phục vụ đào tạo Đại học

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [ ],.....

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
<b>I TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN PGS/TS</b>					
1	Nghiên cứu các nhân tố tác động đến kết quả hoàn thành công việc của nhân viên kết toán tại doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội	TK	Mã số: CT – 2018: 01 – 12 <b>Cấp trường:</b> Đại học Lao động – Xã hội	2018-2018	27/11/2018 Kết quả: Tốt
<b>II SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN PGS/TS</b>					
2	Chuyển đổi báo cáo tài chính từ chuẩn mực kế toán Việt Nam sang chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế trong các công ty đa quốc gia tại Việt Nam	CN	Mã số: CT – 2019-01-12 <b>Cấp trường:</b> Đại học Lao động – Xã hội	2019-2019	17/7/2019 Kết quả: Xuất sắc



3	Đánh giá hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp du lịch trên địa bàn Hà Nội dựa trên thể điểm cân bằng	TK	Mã số: CT – 2019-01-11 <b>Cấp trường:</b> Đại học Lao động – Xã hội	2019-2019	25/12/2019 Kết quả: Tốt
4	Kế toán quản trị chi phí tại các trường đại học trực thuộc Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội đáp ứng yêu cầu tự chủ tài chính	TK	Mã số: CT – 2019-01-17 <b>Cấp trường:</b> Đại học Lao động – Xã hội	2019-2019	25/12/2019 Kết quả: Tốt
5	Nghiên cứu ảnh hưởng của quản trị công ty đến hiệu quả tài chính của các doanh nghiệp vận tải kho bãi niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội	CN	Mã số: CT – 2020-01-03 <b>Cấp trường:</b> Đại học Lao động – Xã hội	2020-2020	10/12/2020 Kết quả: Đạt
6	Nghiên cứu hệ thống thông tin kế toán trong chu trình mua hàng và thanh toán trong các doanh nghiệp in tại Hà Nội	TK	Mã số: CT – 2020-01-14 <b>Cấp trường:</b> Đại học Lao động – Xã hội	2020-2020	31/12/2020 Kết quả: Đạt
7	Nghiên cứu ảnh hưởng của các nhân tố bên trong doanh nghiệp đến hiệu quả tài chính của các doanh nghiệp khoáng sản niêm yết tại sở giao dịch chứng khoán Hà Nội	CN	Mã số: CT – 2021-01-12 <b>Cấp trường:</b> Đại học Lao động – Xã hội	2021-2021	13/10/2021 Kết quả: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):



Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố: 08 bài báo Scopus, 01 bài báo ISI (ESCI), và 46 bài báo trên các tạp chí, hội thảo quốc gia, quốc tế khác. Cụ thể:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
<b>I TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN PGS/TS</b>								
1	Nghiên cứu sự hài hòa của chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam với Chuẩn mực kế toán quốc tế	1	✓	Hội thảo trong nước: Kế toán Kiểm toán Việt Nam 20 năm cải cách và hội nhập ISBN: 978-604-946-086-9			Trang: 105-108	4/2016
2	Sử dụng hóa đơn GTGT và phương pháp hạch toán đối với hàng khuyến mại, cho, biếu, tặng và tiêu dùng nội bộ: Những nghiệp vụ cụ thể tại các doanh nghiệp hiện nay đáng quan tâm	2	✓	Hội thảo trong nước: Đổi mới trong hệ thống kế toán Việt Nam - Những tác động đến doanh nghiệp ISBN: 978-604-59-6116-2			Trang: 91-98	6/2016
3	Tác động của chuẩn mực kế toán và pháp luật thuế đến kết quả hoàn thành công việc của chuyên viên kế toán doanh nghiệp tại Việt Nam	2	✓	Hội thảo trong nước: Kế toán, Kiểm toán trong bối cảnh Việt Nam gia nhập TPP và AEC ISBN: 978-604-946-194-1			Trang: 319-331	11/2016
4	Kế toán Việt Nam và kế toán quốc tế trong trình bày báo cáo tài chính: Trường hợp các doanh nghiệp FDI tại Việt Nam	2	✓	Hội thảo trong nước: Nghiên cứu và đào tạo kế toán, kiểm toán của các trường đại học Việt Nam theo chuẩn quốc tế ISBN: 978-604-946-278-8			Trang: 105-118	7/2017
5	Sự khác biệt giữa kế toán Việt Nam và kế toán quốc tế về hàng tồn kho	2	✓	Tạp chí: Kế toán & Kiểm toán ISSN: 1859-1914			Số 7/2017 (166), trang: 28-30; 57	7/2017

6	Ảnh hưởng của nhân tố giáo dục đến sự khác biệt về báo cáo tài chính của doanh nghiệp FDI theo Kế toán Việt Nam và kế toán quốc tế	2	✓	Tạp chí: Kế toán & Kiểm toán ISSN: 1859-1914		Số 10/2017 (169), trang: 38-41	10/2017
7	Ảnh hưởng của nhân tố văn hóa đến sự khác biệt về báo cáo tài chính của doanh nghiệp FDI theo kế toán Việt Nam và kế toán quốc tế	2	✓	Hội thảo trong nước: Kế toán – kiểm toán và kinh tế Việt Nam với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 ISBN: 978-604-922-593-2		Trang: 92-97	10/2017
8	Ảnh hưởng của nhân tố hệ thống pháp lý đến sự khác biệt về báo cáo tài chính theo kế toán Việt Nam và kế toán quốc tế: Trường hợp doanh nghiệp FDI tại Việt Nam	3	✓	Hội thảo trong nước: Đào tạo Kế toán Kiểm toán theo chuẩn mực BCTC quốc tế trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 ISBN: 978-604-79-1718-1		Trang: 183-194	11/2017
9	Differences of Items in the Financial Statements of FDI Firms under Vietnamese Accounting and International Accounting	2	✓	Research Journal of Finance and Accounting ISSN 2222-1697 (Paper) ISSN 2222-2847 (Online)		Tập 8, số 24, trang: 45-53	12/2017
10	The influence of economic factor on the differences in the financial statements under Vietnamese accounting and international accounting: The case of FDI firms in Vietnam	2	✓	Hội thảo quốc tế: The 5thIBSM International Conference on Business, Management and Accounting ISBN: 978-602-72911-6-4		Trang: 681-691	4/2018



11	Determinants influencing differences of financial statements under Vietnamese accounting and international accounting: The case of Vietnam	5	✓	Management Science Letters ISSN 1923-9343 (Online) - ISSN 1923-9335 (Print)	Scopus (Q4)	2	Tập 8, số 6, trang: 555-568	4/2018
12	Tổng quan nghiên cứu ảnh hưởng của nhân tố kinh tế đến sự khác biệt về báo cáo tài chính theo kế toán Việt Nam và IAS/IFRS: Trường hợp doanh nghiệp FDI tại Việt Nam	3	✓	Hội thảo trong nước: Kế toán – Kiểm toán – Tài chính Việt Nam: Thực trạng và phương hướng hoàn thiện ISBN: 978-604-79-1828-7			Trang: 319-325	5/2018
13	Presentation of items in the financial statements of FDI firms in Vietnam	3		Hội thảo quốc tế: CONFERENCE PROCEEDINGS 1st International Conference on Contemporary Issues in Economics, Management and Business ISBN: 978-604-65-3728-1			Trang: 2078-2089	11/2018
14	Quality of Human Resources via Accountant's Intellectual Competence in Multinational Enterprises in Hanoi, Vietnam	4	✓	International Journal of Small and Medium Enterprises and Business Sustainability ISSN 2442-9368 (Online)			Tập 4, số 1, trang: 115-129	3/2019
<b>II SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN PGS/TS</b>								
15	Determinants influencing the quality of accounting human resources: The case of Hanoi, Vietnam	5	✓	Hội thảo quốc tế: 10th NEU-KKU International conference: socio-economic and environmental Issues in development ISBN: 978-604-65-4174-5		3	Trang: 711-726	5/2019

16	Impacts of capital structure on business growth of listed firms in Vietnam Case study of Hanoi Stock Exchange market	3		Hội thảo quốc tế: THE 15TH IFEAMA INTERNATIONAL CONFERENCE PROCEEDING in Kyoto: Innovation Management for the Sustainable and Inclusive Development in a Transforming Asia ISBN: 978-604-65- 4294-0			Trang: 139-152	6/2019
17	Job Satisfaction Amongst Accountants: The Case of Accounting Service Firms in Hanoi	4	✓	Research Journal of Finance and Accounting ISSN 2222-1697 (Paper) ISSN 2222- 2847 (Online)		2	Tập 10, số 18, trang: 134-139	9/2019
18	Thảo luận về chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế số 16 - Thuê tài sản	3	✓	Hội thảo trong nước: Đào tạo kế toán - kiểm toán đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 ISBN: 978-604-65- 4423-4			Trang: 321-326	10/2019
19	Work Motivation of Accountants: The Case of Accounting Service Firms in Hanoi, Vietnam	3	✓	International Journal of Small and Medium Enterprises and Business Sustainability ISSN 2442-9368 (Online)			Tập 4, số 3, trang: 65-81	11/2019



20	The Impact of Work Characteristics on Job Satisfaction amongst Accountants: Application of Job Characteristics' Theory of Hackman and Oldham (1980)	3	✓	Hội thảo quốc tế: International conference on finance, accounting and auditing: Contemporary issues in accounting, auditing and finance (ICFAA 2019) ISBN: 978-604-946-742-4			Trang: 909-915	11/2019
21	The Commitment with FDI Firms of Accountants in Noi Bai Industrial Park - Creative Application in Economics Sociological Knowledge	4	✓	Research Journal of Finance and Accounting ISSN 2222-1697 (Paper) ISSN 2222-2847 (Online)			Tập 10, số 22, trang: 129-135	11/2019
22	Kế toán phát hành trái phiếu doanh nghiệp nhìn từ góc độ tuân thủ IFRS về công cụ tài chính	2		Hội thảo trong nước: Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư: Những vấn đề đặt ra với nội dung và chương trình đào tạo ngành Kế toán, Kiểm toán ISBN: 978-604-65-4565-1			Trang: 581-588	12/2019
23	Tạo động lực cho nguồn nhân lực kế toán: Trường hợp nghiên cứu tại các công ty dịch vụ kế toán tại Hà Nội	2	✓	Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN 1859-0012			Số 271, trang: 81-90	01/2020
24	Determinants Influencing the Conversion of Financial Statements: The Case of Multinational Firms in Vietnam	5	✓	Journal of Asian Finance, Economics and Business Print ISSN: 2288-4637 / Online ISSN 2288-4645	Scopus (Q3)/ESCI	4	Tập 7, số 3, trang: 17-27	3/2020

25	The Influence of Leadership Style on Accountants' Commitment with Enterprise: An Empirical Study on Vietnamese FDI Firms	5	✓	Journal of Asian Finance, Economics and Business Print ISSN: 2288-4637 / Online ISSN 2288-4645	Scopus (Q3)/ESCI	14	Tập 7, số 3, trang: 235-243	3/2020
26	Motivation for accounting human resources by material stimulation: The case of accounting service firms in Hanoi, Vietnam	4	✓	Accounting ISSN 2369-7407 (Online) - ISSN 2369-7393 (Print)	Scopus (Q4)	3	Tập 6, số 1, trang: 23-32	3/2020
27	A Study on Assessing the Quality of Accounting Services of Customers at Hanoi	3		Account and Financial Management Journal ISSN: 2456-3374 (Online)			Tập 5, số 4, trang: 2159-2164	4/2020
28	The impact of equity in FDI firms on accountants' loyalty: Application of equity theory and creative application in economics sociological knowledge	2	✓	Accounting ISSN 2369-7407 (Online) - ISSN 2369-7393 (Print)	Scopus (Q4)	7	Tập 6, số 2, trang: 215-220	5/2020
29	Evaluation of the Employment of Accounting Graduates: The Case of Hanoi, Vietnam	5	✓	International Journal of Innovation, Creativity and Change ISSN 2201-1323 (Online)	Scopus (Q3)		Tập 13, số 4, trang: 284-296	6/2020
30	Điều kiện làm việc trong các công ty dịch vụ kế toán tại Hà Nội	2	✓	Hội thảo trong nước: Nghiên cứu khoa học, đào tạo nguồn nhân lực lĩnh vực kế toán – kiểm toán và tài chính - ngân hàng trong thời đại công nghệ 4.0 ISBN: 978-604-73-7740-4			Trang: 466-474	7/2020



31	Nghiên cứu về cấu trúc sở hữu của các công ty vận tải và kho bãi niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán Hà Nội	2		Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN 1859-0012			Số 281, kỳ 2, trang: 177-186	11/2020
32	Risk Based Approach in Audit Planning Stage: Big4 and Non-Big4 Firms	3		Hội thảo quốc tế: Conference proceedings: 3rd International conference on finance, Accounting and auditing; sustainable development in accounting, auditing and finance ICFAA 2020 ISBN: 978-604-946-957-2			Trang: 631-642	12/2020
33	A study on financial performance of transport & warehouses firms listed on the Hanoi stock exchange	1	✓	The Economics and Finance Letters ISSN(e): 2312-430X ISSN(p): 2312-6310		1	Tập 8, số 1, trang: 44-52	01/2021
34	Evaluation of the Financial Management Capacity of the Food Firms Listed on the Hanoi Stock Exchange	1	✓	International Journal of Small and Medium Enterprises and Business Sustainability ISSN 2442-9368 (Online)			Tập 6, số 1, trang: 6-21	3/2021
35	Evaluation of Accounting Information System Quality of Construction Firms Listed on the Vietnamese Stock Exchange	1	✓	International journal of multidisciplinary research and analysis ISSN (print): 2643-9840, ISSN (online): 2643-9875			Tập 4, số 3, trang: 275-281	3/2021

36	Đánh giá sự gắn kết của nhân viên kế toán với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	2	✓	Hội thảo trong nước: Hội thảo khoa học quốc gia kế toán - kiểm toán - tài chính Việt Nam đổi mới và hội nhập ISBN: 987-604-331-114-3			Trang: 683-691	4/2021
37	Đánh giá lợi nhuận của các doanh nghiệp khoáng sản niêm yết tại sở giao dịch chứng khoán Hà Nội	1	✓	Hội thảo trong nước: Thao túng lợi nhuận công bố của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam ISBN: 978-604-325-399-3			Trang: 21-32	4/2021
38	Determinants influencing liquidity of pharmaceutical firms listed on the Hanoi Stock Exchange	4	✓	Journal of Contemporary Issues in Business and Government P-ISSN: 2204-1990; E-ISSN: 1323-6903			Tập 27, số 2, trang: 4842-4857	4/2021
39	Evaluation of Tangibles of Domestic Independent Auditing Firms in Hanoi	1	✓	International Journal of Small and Medium Enterprises and Business Sustainability ISSN 2442-9368 (Online)			Tập 6, số 2, trang: 78-91	7/2021
40	Hiệu quả tài chính của các doanh nghiệp khoáng sản niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán Hà Nội	2	✓	Hội thảo trong nước: Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và hiệu quả tài chính, công bố thông tin trong bối cảnh hiện nay ISBN: 978-604-79-2844-6			Trang: 153-159	7/2021



41	Impact of corporate governance on financial performance: The case of listed warehouse transportation firms in emerging economy	4	✓	Corporate Governance and Organizational Behavior Review ISSN Online: 2521-1889; ISSN Print: 2521-1870	Scopus		Tập 5, số 2, trang: 32-43	9/2021
42	Đánh giá cơ cấu tài sản ngắn hạn của các doanh nghiệp dịch vụ - du lịch niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	1	✓	Hội thảo trong nước: Hội thảo khoa học đào tạo ngành tài chính - ngân hàng trong bối cảnh hội nhập ISBN: 978-604-343-114-8			Trang: 400-410	10/2021
43	Evaluation of the expense ratio on net revenue of mineral firms listed on the Hanoi stock exchange	2	✓	Hội thảo quốc tế: Conference proceedings: 4th International Conference on Contemporary Issues in Economics, Management and Business ISBN: 978-604-330-104-5			Trang: 71-84	11/2021
44	Đánh giá cơ cấu tài sản dài hạn của các doanh nghiệp thủy sản niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	4	✓	Hội thảo trong nước: Về kỹ yếu hội thảo khoa học quốc gia về kế toán và kiểm toán VCAA 2021 ISBN: 978604330149-6			Trang: 1638-1650	12/2021
45	Operating cash flow in commercial firms listed on the Ho Chi Minh Stock Exchange	3	✓	Annals of Computer Science and Information Systems ISSN: 2300-5963 (Online)			Số 28, Trang: 277-282	12/2021

46	The impact of ownership structure on financial performance of listed logistics firms in Vietnam	5	✓	Academy of Strategic Management Journal ISSN: 1544-1458; 1939-6104			Tập 21, số 2, Trang: 1-16	01/2022
47	Effect of Inventory Management on Financial Performance: The Case of Mineral Firms Listed on the Hanoi Stock Exchange	1	✓	International Journal of Small and Medium Enterprises and Business Sustainability ISSN 2442-9368 (Online)			Tập 7, số 1, trang: 17-30	3/2022
48	A study on determinants influencing performance of accountants of SMEs in Vietnam	5	✓	Journal Of Organizational Behavior Research ISSN: 2528-9705(Online)	ISI (ESCI)		Tập 7, số 1, trang: 58-71	3/2022
49	Đánh giá ý định nghỉ việc của nhân viên kế toán của các doanh nghiệp du lịch, khách sạn trong bối cảnh đại dịch Covid-19	2	✓	Hội thảo trong nước: Những tác động của dịch Covid 19 ảnh hưởng đến lĩnh vực Kế toán – Kiểm toán trong giai đoạn hiện nay ISBN: 978-604-360-386-6			Trang: 122-132	4/2022
50	Evaluation of the Financial Situation: The Case of Pharmaceutical Firms listed on the Hanoi Stock	1	✓	Asian Journal of Economics and Finance ISSN 2582-340X (Online)			Tập 4, số 1, trang: 59-68	4/2022
51	Xây dựng mô hình nghiên cứu ảnh hưởng của chất lượng dịch vụ kiểm toán đến lòng trung thành của khách hàng	2	✓	Tạp chí Khoa học và Công nghệ P-ISSN 1859-3585; E-ISSN 2615-9619			Tập 58, số 2, trang: 162-168	4/2022



52	Đánh giá chất lượng dịch vụ: Sự tin cậy của doanh nghiệp kiểm toán độc lập Việt Nam	2	✓	Tạp chí Kế toán & Kiểm toán ISSN 1859-1914		Số 223, trang: 16-22	4/2022
53	Influence of Receivable turnover ratio on Earning Per Share: The Case of telecommunications technology firms listed on Vietnam stock market	1	✓	International Journal of Advanced Multidisciplinary Research and Studies ISSN 2583-049X (Online)		Tập 2, số 3, trang: 331-335	6/2022
54	The impact of internal financial determinants on financial performance of listed mineral firms on Vietnam Stock Exchange	8	✓	Corporate Governance and Organizational Behavior Review ISSN Online: 2521-1889; ISSN Print: 2521-1870	Scopus	Tập 6, số 2 (special issue), trang: 287-299	6/2022
55	Chất lượng dịch vụ: Mức độ đảm bảo: Trường hợp các doanh nghiệp kiểm toán độc lập Việt Nam	1	✓	Hội thảo trong nước: Kế toán, kiểm toán và tài chính Việt Nam trong bối cảnh mới ISBN: 978-604-79-3200-9		Trang: 89-97	6/2022

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: Ứng viên có 08 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà ứng viên là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS (thứ tự trong bảng kê khai là 24, 25, 26, 28, 29, 41, 48, 54) cụ thể:

1. Manh Dung Tran, Thi Tuyet Mai Ngo, To Uyen Phan, **Duc Tai Do**, Thi Thuy Hang Pham (2020), Determinants Influencing the Conversion of Financial Statements: The Case of Multinational Firms in Vietnam, *Journal of Asian Finance, Economics and Business*, Vol 7 No 3 (2020), 17-27. **(ISI (ESCI), Scopus Q3, H Index = 20, Corresponding Author)**.

2. **Duc Tai Do**, Tien Hung Nguyen, Thi Hong Nga Nguyen, Hong Hanh Ha, Thi Tam Le (2020), The Influence of Leadership Style on Accountants' Commitment with Enterprise: An Empirical Study on Vietnamese FDI Firms, *Journal of Asian Finance, Economics and Business*, Vol 7 No 3 (2020), 235-243. **(ISI (ESCI), Scopus Q3, H Index = 20, First Author)**.

3. **Duc Tai Do**, Son Tung Ha, Manh Dung Tran and Thanh Trung Nguyen (2020), Motivation for accounting human resources by material stimulation: The case of accounting service firms in Hanoi, Vietnam, *Accounting*, 6(1) (2020), 23-32. **(Scopus Q4, H Index = 10, First & Corresponding Author)**.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

4. Dang Huy Nguyen and **Duc Tai Do** (2020), The impact of equity in FDI firms on accountants' loyalty: Application of equity theory and creative application in economics sociological knowledge, *Accounting*, 6(2) (2020), 215–220. **(Scopus Q4, H Index = 10, Corresponding Author)**.

5. Thi Thu Cuc Nguyen, Thi Tuyet Mai Ngo, To Uyen Phan, Manh Dung Tran, **Duc Tai Do** (2020), Evaluation of the Employment of Accounting Graduates: The Case of Hanoi, Vietnam, *International Journal of Innovation, Creativity and Change*, Volume 13, Issue 4, (2020), 284-296. **(Scopus Q3, H Index = 15, Corresponding Author)**.

6. **Duc Tai Do**, Thi Thuy Hang Pham, Binh Minh Tran, Manh Dung Tran (2021), Impact of corporate governance on financial performance: The case of listed warehouse transportation firms in emerging economy, *Corporate Governance and Organizational Behavior Review*, Volume 5, Issue 2 (2021), 32-43. **(Scopus, First Author)**.

7. **Duc Tai Do**, Hoan Nguyen, Manh Dung Tran, Ngoc Lan Nguyen, Thi Bich Thuy Nguyen (2022), A study on determinants influencing performance of accountants of SMEs in Vietnam, *Journal of Organizational Behavior Research*, Vol 7 Is 1, 58-71. **(ISI (ESCI), First Author)**.

8. Hoan Nguyen, **Duc Tai Do**, Thi Hoai Thu Nguyen, Thi Thu Thuy Nguyen, Manh Dung Tran, Thu Thuy Nguyen, Van Hieu Pham, Thi Thao Nguyen (2022), The impact of internal financial determinants on financial performance of listed mineral firms on Vietnam Stock Exchange, *Corporate Governance and Organizational Behavior Review*, Volume 6, Issue 2 (Special Issue) (2022), 287-299. **(Scopus, Corresponding)**.

Số trích dẫn được lấy từ Google Scholar: Duc Tai Do, (truy cập ngày 15/6/2021) từ [https://scholar.google.com/citations?user=4s\\_jqh0AAAAAJ&hl=vi](https://scholar.google.com/citations?user=4s_jqh0AAAAAJ&hl=vi).

H Index của tạp chí đã vào Scimagojr được lấy từ <https://www.scimagojr.com/> (truy cập ngày 15/6/2021)

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							



Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: .....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						



9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: Không

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: Không

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ;  04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: Không

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*

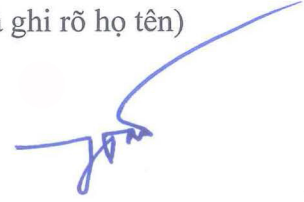
**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2022*

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**Đỗ Đức Tài**